TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CẦN TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN TH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Kim Tiến.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Dung

2. Ông Lê Anh Khoa

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cần Th.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cần Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về "*Tranh chấp ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 153/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2025/DSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc Th,** sinh năm 2005.

Địa chỉ: Ấp Nhơn Kh, xã N, thành phố Cần Th.

(có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Bà **Trần Đào Thúy Ng** Công ty Luật T - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Th.

Địa chỉ liên hệ: Số 388 đường L, phường C, thành phố Cần Th.

(có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 278/21P1, phường T, thành phố Cần Th.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Nguyễn Ngọc Th trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn ngày 07/12/2023 tại UBND xã N, huyện Ph, thành phố Cần Th (nay là xã Nhơn Ái, thành phố Cần Th). Sau khoảng thời gian chung sống, đời sống vợ chồng không còn hòa hợp. Mặc dù bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không thành mâu thuẫn thường xuyên dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng bị ảnh hưởng trầm trọng, đời sống chung không còn thể kéo dài.Hiện nay bà xác định không còn tình cảm với ông C và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh V (Nữ), sinh ngày 27/12/2023. Sau khi ly hôn bà xin được quyền nuôi con chung là cháu V và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết

Luật sư Trần Đào Thúy Ngọc có văn bản trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Giữa bà Th và ông C là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện P (cũ). Tuy nhiên giữa bà Th và ông C phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, bà Th không còn tình cảm với ông C. Về con chung cháu Nguyễn Ngọc Khánh V (Nữ), sinh ngày 27/12/2023, cháu dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc đặc biệt của mẹ, ngoài ra bà Th đang sinh sống tại nhà mẹ ruột và có công việc ổn định. Do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Th. Ngoài ra giữa bà Th và ông C không có tài sản chung và nợ chung đề nghị Tòa án ghi nhận vấn đề trên, nếu xảy ra tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Ngọc Th và ông Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Th (nay là xã Nhơn Ái, thành phố Cần Th). Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên bà Th xin ly hôn với ông C, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, ông C có địa chỉ cư trú tại quận Ninh Kiều (Cũ), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Th theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông C có quá trình chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, không tìm được biện pháp giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình, đoàn tụ cùng nhau. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn đoàn tụ cùng nhau, nhưng nguyên đơn kiên quyết xin ly hôn và xác định không còn tình cảm với bị đơn và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Bị đơn vắng mặt suốt quá tình giải quyết vụ án dù đã được triệu tập hợp lệ , cho thấy bị đơn cũng không có ý định hòa giải đoàn tụ với nguyên đơn. Hôn nhân phải xây dựng trên nền tảng tình cảm tự nguyện và tôn trọng nhau của cả hai bên, sự hòa hợp về tính cách, lối sống, mới đem lại hạnh phúc cho nhau. Xét thấy mục đích của cuộc hôn nhân giữa hai bên không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn:

Giữa bà Th và ông C có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh V (Nữ), sinh ngày 27/12/2023. Sau khi ly hôn bà Th xin được quyền nuôi con chung là cháu V và không yêu cầu ông C cấp dưỡng. Xét thấy cháu V chưa tròn 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc đặc biệt từ người mẹ, hiện cháu đang ở với bà

Th, bà Th có công việc có thu nhập nuôi con. Ông C không có ý kiến trình bày để Tòa án xem xét, xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Do đó giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh V (Nữ), sinh ngày 27/12/2023 cho bà Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung của bà Th,

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông C không ai được ngăn cản ông C thực hiện các quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th trình bày là không có và do xét xử vắng mặt ông C và không ghi nhận được ý kiến của ông C về tài sản chung, nợ chung. Nếu sau này hai bên phát sinh tranh chấp hoặc tranh chấp với người khác thì có thể khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác để yêu cầu giải quyết.

[5] Xét ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 146; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

TUYÊN XỬ:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của bà Nguyễn Ngọc Th. Bà Nguyễn Ngọc Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh V (Nữ), sinh ngày 27/12/2023 cho bà Nguyễn Ngọc Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn C không cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông C không ai được ngăn cản ông C thực hiện các quyền này.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005854 ngày 14/3/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Th (cũ) thành án phí.

6. Quyền kháng cáo các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Th giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Th;
- Viện KSND KV1-CT;
- Phòng T.H.A Dân sự KV1-CT;
- Các đương sự
- Lưu.

Phạm Thị Kim Tiến